

Số: 66 /KH-MNĐTVH

Việt Hưng, ngày 12 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện mô hình “Trường học chuyển đổi số”

Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND TP Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 4483/KH-SGDĐT ngày 29/10/2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025 của ngành Giáo dục.

Căn cứ Công văn số 4195/SGDĐT-VP ngày 13/10/2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026.

Căn cứ Chương trình số 01-CTr/ĐU ngày 27/10/2025 của Đảng ủy phường Việt Hưng về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện giai đoạn 2025-2030.

Căn cứ Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 và tình hình thực tế tại trường mầm non Đô thị Việt Hưng.

Trường mầm non Đô thị Việt Hưng xây dựng Kế hoạch thực hiện mô hình “Trường học chuyển đổi số” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học, kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia nhằm tăng hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học của nhà trường;

2. Đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

3. Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường tuyển sinh trực tuyến, thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

5. Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong hoạt động dạy, học, quản lý giáo dục; thường xuyên nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG:

1. Điểm mạnh

- Hạ tầng mạng: 100% phòng học, phòng chức năng đã có kết nối Internet (2 đường cáp quang 120Mbps, hệ thống Wifi phủ sóng toàn trường với 18 bộ phát hành lang, 15 bộ tại lớp).

- Hệ thống giám sát: Đã thiết lập hệ thống Camera an ninh với 99 mắt và 4 đầu ghi hình hoạt động 24/7, có màn hình theo dõi tập trung.

- Nhân lực số: 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính, phần mềm soạn giảng (Ispring, Canva, Capcut) và biết ứng dụng AI cơ bản (ChatGPT, Gemini, Suno). Đã có nhiều giáo viên, nhân viên đạt các giải Nhất, Nhì, Ba cấp Thành phố, cấp Quận về ứng dụng CNTT.

- Dịch vụ số: Triển khai tốt tuyển sinh trực tuyến đầu cấp; 100% thu học phí không dùng tiền mặt qua Vietcombank; Điểm danh khuôn mặt AI qua ứng dụng SchoolUp.

2. Điểm yếu & Thách thức

- Thiết bị xuống cấp: Sau 11 năm sử dụng, máy tính tại các lớp cấu hình quá thấp (Chip thế hệ 4, Ram 2GB, ổ cứng HDD) xử lý rất chậm; máy chiếu bị mờ tối; hệ thống âm thanh trợ giảng hư hỏng.

- Dữ liệu phân tán: Nhà trường không có phần mềm quản lý tập trung mà đang sử dụng nhiều phần mềm rời rạc (Misa, Gokids, Quản lý tài sản, SchoolUp, kiểm định CLGD...), chưa đồng bộ dữ liệu hoàn toàn với CSDL ngành, gây khó khăn trong tổng hợp báo cáo.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

Xây dựng mô hình “Trường học Chuyển đổi số”; khắc phục tình trạng thiết bị xuống cấp; đồng bộ hóa dữ liệu quản lý; phấn đấu đạt trường học Chuyển đổi số Mức độ 3 theo Bộ chỉ số đánh giá của Bộ GD&ĐT.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

a. Về Hạ tầng & Thiết bị (Ưu tiên số 1)

- Xây dựng nền tảng phần cứng: Thay thế/nâng cấp 100% máy tính giáo viên tại các lớp học đảm bảo cấu hình chạy được các ứng dụng AI và thiết kế bài giảng hiện đại. Xây dựng phần mềm quản lý tập trung, kết nối dữ liệu liên thông cơ sở ngành.

- Xây dựng phòng họp trực tuyến đủ điều kiện đảm bảo về kỹ thuật và đường truyền

- Phòng Studio: Xây dựng hoàn thiện 01 phòng sản xuất học liệu số (Studio) với thiết bị ghi hình, thu âm chuẩn để giáo viên tự sản xuất bài giảng E-learning.

b. Về quản trị và dữ liệu

- Triển khai công tác số hóa tài liệu như: các văn bản điều hành của nhà trường, quản lý chuyên môn, xây dựng kho tài nguyên học tập số, thư viện số, bài giảng điện tử giáo viên... hướng tới mục tiêu giảm thiểu hồ sơ giấy;

- Ứng dụng phần mềm quản lý điều hành, hệ thống thông tin: phần mềm điểm danh nhận diện AI, đồng bộ dữ liệu CBGVNV và học sinh lên CSDL ngành và VNeID

- Văn phòng số: 100% văn bản đi/đến được xử lý trên môi trường mạng; thực hiện ký số toàn trình, triển khai trên nền tảng số và ứng dụng CNTT (trừ văn bản thuộc bí mật nhà nước ban hành theo quy định); triển khai "Phòng họp không giấy tờ", 100% sử dụng tài liệu điện tử.

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung trên Google Drive/Website trường với tối thiểu 200 bài giảng/video chất lượng

- Thanh toán: Duy trì 100% thanh toán không dùng tiền mặt.

c. Về dạy - học

- Đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng bài giảng điện tử, kho học liệu số, thư viện số

- 100% giáo viên có khả năng tự thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng tương tác, bài giảng trực tuyến

- 100% giáo viên biết sử dụng AI (ChatGPT, Gemini, Canva Magic, Suno,...) để hỗ trợ viết kế hoạch giáo dục, tạo tranh ảnh minh họa, video,...)

d. Phát triển nhân lực số

- Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: các ứng dụng AI, phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến; khai thác có hiệu quả các trang thiết bị CNTT đã được đầu tư

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về đầu tư và hạ tầng

- Xã hội hóa & Ngân sách: Rà soát, thanh lý các trang thiết bị CNTT quá cũ, hết khấu hao không thể nâng cấp và sửa chữa. Đề xuất UBND Phường cấp kinh phí mua sắm mới máy tính, thiết bị công nghệ thông tin hiện đại có tích hợp AI và thiết bị phòng Studio, phòng họp trực tuyến.

- Cải tạo hạ tầng mạng, nâng cấp gói cước Internet đảm bảo đường truyền ổn định phục vụ công tác chuyển đổi số.

2. Giải pháp về quản trị thông minh

- Xây dựng, triển khai một Hệ thống quản trị nhà trường đồng bộ thay thế cho việc sử dụng nhiều phần mềm của các đơn vị khác nhau như hiện nay hoặc tìm kiếm các giải pháp kết nối API giữa phần mềm đang sử dụng: SchoolUp/Gokids... với CSDL ngành để giảm tải việc nhập liệu nhiều lần trên các phần mềm riêng lẻ.

- Chữ ký số: Triển khai ký số toàn trình cho Ban giám hiệu và Tổ trưởng chuyên môn trên hồ sơ điện tử.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử, thư viện số (phần mềm và cơ sở dữ liệu số hóa sách), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn dữ liệu và các thông tin học sinh, giáo viên toàn trường; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh và sao lưu dữ liệu.

3. Giải pháp về chuyên môn và học liệu

- Thành lập nhóm "Tiên phong công nghệ" gồm các giáo viên trẻ, giỏi CNTT trong phong trào "Nhà trường cùng chung tay phát triển, thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm" để trao đổi, hướng dẫn đồng nghiệp ứng dụng CNTT và AI trong dạy học cho trẻ

- Vận dụng linh hoạt hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư 09/2021/TT-GDDT cho phù hợp điều kiện, nhu cầu nhà trường.

- Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các ứng dụng AI, phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Thường xuyên tổ chức các chuyên đề cấp trường, cấp Phường về đổi mới phương pháp dạy học, trong đó tập trung khai thác các phần mềm chuyên môn, ứng dụng phương tiện CNTT hiệu quả, phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tổ chức các hoạt động, các cuộc thi cấp trường về kỹ năng khai thác, ứng dụng CNTT trong các hoạt động chuyên môn; hướng dẫn và khuyến khích giáo viên soạn bài giảng điện tử e-learning, lựa chọn các bài giảng có chất lượng để xây dựng dữ liệu số tại đơn vị để làm tư liệu dùng chung trong toàn trường.

- Tổ chức cho giáo viên xây dựng học liệu số (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện và các học liệu khác). Kho học liệu của nhà trường đảm bảo số lượng, chất lượng và được bổ sung hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số năm học 2025-2026 đảm bảo rõ nội dung, công việc, thời gian, trách nhiệm của các cá nhân.

- Đưa việc học tập, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào công tác đánh giá thi đua từng học kỳ và cả năm học.

- Dự trù kinh phí, huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện tốt công tác đầu tư, duy tu, duy trì trang thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ quản lý, dạy và học.

- Thực hiện lồng ghép báo cáo kết quả thực hiện trường học chuyển đổi số và báo cáo công tác chuyên môn hàng tháng, báo cáo sơ kết học kỳ và cuối năm học và đột xuất.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường học theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non:

+ Tháng 5/2026: tự kiểm tra công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026;

Trên đây là kế hoạch thực hiện mô hình “***Trường học chuyển đổi số***” năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Đô thị Việt Hưng, đề nghị toàn thể CBGVNV nhà trường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường (để b/c);
- PVHXXH (để b/c);
- CBGVNV (để t/h)
- Lưu: VT.



Trần Thị Hoàng Lâm

BIỂU TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
Mô hình “Trường học chuyển đổi số” - năm học 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số: 66 /KH-MNĐTVH ngày 12 tháng 10 năm 2025)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Người thực hiện	Bộ phận phối hợp	Lãnh đạo phụ trách
I	THÁNG 9			
1	- Xây dựng kế hoạch trường học ứng dụng CNTT năm học 2025-2026.	Đ/c Tuấn	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
2	- Dự trù kinh phí triển khai thực hiện mô hình “Trường học chuyển đổi số” năm học 2025-2026.	Đ/c Kế toán	Các thành viên ban chỉ đạo	
3	- Ban hành Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo trường học ứng dụng CNTT, phân công rõ ràng nhiệm vụ của từng thành viên.	Đ/c Tuấn	2 Đ/c Hiệu phó	
4	- Rà soát trang thiết bị CNTT, hạ tầng, đề xuất kinh phí sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị CNTT hiện đại đáp ứng trường học chuyển đổi số.	Đ/c Tuấn	Các thành viên ban chỉ đạo	
5	Triển khai cập nhật thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm khác.	Tuấn, Oanh, Hà, Hằng, Hiền	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng

W 1 H U T N Ứ / 7 / 11

THÁNG 10				
II	Số hóa bài giảng, cập nhật lên kho học liệu điện tử dùng chung của trường.	Đ/c Tuấn	Tổ chuyên môn	Đ/c Vân
2	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và sử dụng các phần mềm trong công tác dạy và học.	Tổ chuyên môn	Đ/c Tuấn Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
3	Cập nhật thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm khác (khi có thay đổi).	Tuấn, Oanh, Hà, Hằng, Hiền	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
THÁNG 11				
1	Thi giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng giới cấp trường ứng dụng chuyển đổi số	Tổ CM	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
2	Rà soát, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT định kỳ với đơn vị bảo trì, bảo dưỡng	Đ/c Tuấn	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
3	Cập nhật thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm khác (khi có thay đổi)	Tuấn, Oanh, Hà, Hằng, Hiền	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
THÁNG 12				
1	Báo cáo sơ kết học kỳ I về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý dạy và học	Đ/c Tuấn	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
2	Tiếp tục tập huấn chuyên đề chuyển đổi số, ứng dụng AI và Canva trong dạy học cho trẻ mầm non	Tổ CM Giảng viên: Nguyễn	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng

		Văn Phúc - GD Cty TNHH NVP		
3	Kiến tập chuyên đề cấp trường “PPGD tiên tiến” ứng dụng CNTT và AI trong dạy học cho trẻ	Tổ CM	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
4	Đánh giá trẻ trên phần mềm School up, Gokid	Tổ CM	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
5	Cập nhật thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm khác (khi có thay đổi)	Tuấn, Oanh, Hà, Hằng, Hiền	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
6	- Xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình “Trường học chuyển đổi số” năm 2026 kèm biểu tiến độ thực hiện.	Đ/c Tuấn	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
7	- Ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình “Trường học chuyển đổi số” và phân công rõ ràng nhiệm vụ của từng thành viên.	Đ/c Tuấn	2 Đ/c Hiệu phó	Đ/c Hiệu trưởng
IV	THÁNG 1, 2			
1	Tổ chức hội thi thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng E-learning, video tư liệu dạy học, kho học liệu chào mừng Tết và mùa xuân	Tổ CM	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
2	Thành lập nhóm “Tiên phong công nghệ” để trao đổi, hướng dẫn đồng nghiệp ứng dụng CNTT và AI trong dạy học cho trẻ	Tổ CM Đ/c Tuấn	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
3	Rà soát, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT định kỳ với đơn vị bảo trì, bảo dưỡng	Đ/c Tuấn	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng

4	Xây dựng, cập nhật và triển khai thư viện số	Đ/c Tuấn, Tổ CM	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
5	Cập nhật thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm khác (khi có thay đổi)	Tuấn, Oanh, Hà, Hằng, Hiền	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
6	Tham mưu đề xuất UBND Phường, Thành phố: - Cấp kinh phí mua sắm mới máy tính, thiết bị công nghệ thông tin hiện đại có tích hợp AI và thiết bị phòng Studio, phòng họp trực tuyến. - Cải tạo hạ tầng mạng, đầu tư hệ thống máy chủ, đảm bảo an toàn an ninh mạng và hệ thống CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số hiệu quả. - Đầu tư phần mềm QL tập trung (có đầy đủ các chức năng theo quy định tại Quyết định 3276/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/10/2024 Ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số CSGDMN” có đồng bộ với CSDL ngành và triển khai ký số toàn trình cho Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên trên nền tảng số và ứng dụng CNTT.	Đ/c Tuấn	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
V	THÁNG 3			
1	Tổ chức hội thảo kiến tập chuyên đề cấp phường, chia sẻ các hoạt động dạy và học ứng dụng hiệu quả CNTT và chuyển đổi số	Tổ CM	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng

2	Tham gia các lớp tập huấn, các buổi họp về ứng dụng CNTT và CDS do Phòng VH-XH, UBND phường, Sở GD&ĐT, thành phố tổ chức.	Tổ CM	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
3	Cập nhật thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm khác (khi có thay đổi)	Tuấn, Oanh, Hà, Hằng, Hiền	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
VI	THÁNG 4			
1	Đánh giá kỹ năng CNTT của giáo viên, học sinh theo khung năng lực số.	Tổ CM Đ/c Tuấn	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng
2	Rà soát, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT định kỳ với đơn vị bảo trì, bảo dưỡng	Đ/c Tuấn	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
3	Cập nhật thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm khác (khi có thay đổi)	Tuấn, Oanh, Hà, Hằng, Hiền	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
V	THÁNG 5			
1	Báo cáo kết quả, hoàn thiện hồ sơ minh chứng tự đánh giá mức độ CDS theo quyết định 3276/QĐ-BGD&ĐT	Đ/c Tuấn	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
2	Rà soát, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT cuối năm để xây dựng đề xuất cho năm học mới	Đ/c Tuấn	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
3	Khen thưởng, tuyên dương các cá nhân, tập thể ứng dụng hiệu quả CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học	Đ/c Vân	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng

4	Cập nhật thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm khác (khi có thay đổi)	Tuấn, Oanh, Hà, Hằng, Hiền	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
VI	THÁNG 6, 7, 8			
1	Tổ chức tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho đội ngũ	CBGVNV	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
2	Rà soát, đề xuất trang thiết bị CNTT cho năm học mới	Đ/c Tuấn	Các thành viên ban chỉ đạo	Đ/c Hiệu trưởng
3	Xây dựng các kế hoạch cho năm học mới	Đ/c Tuấn	Đ/c Vân	Đ/c Hiệu trưởng



Trần Thị Hoàng Lâm